

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 14 – 9 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Công Tiên

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Tấn L, sinh năm: 2003 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 13/8 X, phường S, quận S, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn V và bà Phạm Kim P; anh em ruột có 02 người (lớn sinh năm: 2001, nhỏ sinh năm: 2013); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Đại diện bị hại:

Bà **Dương Hoài B**, sinh năm: 1990 (có mặt)

Trú tại: Số 15D/10 W, khu vực 2, phường S, quận S, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: Số 35A/10 X, khu vực 2, phường S, quận S, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:

Ông **Trần Hồng H**, sinh năm: 1994 (có mặt)

Trú tại: Số 138/60 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/3/2022, Phạm Tấn L có uống bia với một số người làm chung; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Phạm Tấn L một mình điều khiển xe mô tô biển số 64V2-4271 lưu thông trên đường Nguyễn Truyền Thanh theo hướng từ đường Bùi Hữu Nghĩa về đường Lê Hồng Phong để về nhà. Khi đến đoạn đường trước nhà số 70 Nguyễn Truyền Thanh, khu vực 6, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, xe do L điều khiển lấn sang phần đường bên trái và va chạm với xe mô tô biển số 65D1-224.40 do ông Trần T điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại làm cho cả hai xe đều bị ngã, L và ông Trần T bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu; ông Trần T được chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đã tử vong vào lúc 07 giờ 50 phút ngày 06/3/2022.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 13/TT ngày 10/3/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận: - Dấu hiệu chính qua giám định: Xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh hai bên kèm dập não; bầm tụ huyết dưới da và trong cơ toàn bộ vùng mặt bên phải; vỡ lún phức tạp toàn bộ xương gò má, hàm trên, hàm dưới bên phải. Nguyên nhân chết: - Chấn thương sọ não và mặt mức độ nặng.

Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của Phạm Tấn L thì nồng độ cồn trong máu của L là 113.62mg/100ml; kết quả xác minh, Phạm Tấn L không có giấy phép lái xe theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đen đỏ, biển số 64V2-4271, dung tích xi lanh 110cc, số máy 5C63442510, số khung RLCS5C630BY442458, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, bị bể phần đầu, đã qua sử dụng.

Kết quả xác minh xe mô tô biển số 64V2-4271 do bà Nguyễn Thị Đ – địa chỉ: Ấp Phú Nông, xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đứng tên; bà Đ đã bán xe kèm giấy đăng ký xe vào năm 2013 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông Trần Hồng H (anh họ của Phạm Tấn L) mua lại xe này của 01 người đàn ông tên K (không rõ họ tên, địa chỉ), khi giao nhận xe không có giấy đăng ký xe. Vào ngày 05/3/2022, Phạm Tấn L lấy xe biển số 64V2-4271 để điều khiển thì ông H không hay biết. Ông Trần Hồng H yêu cầu xử lý xe mô tô biển số 64V2-4271 nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 65D1-224.40, vào ngày 16/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy đã giải quyết trả lại cho bà Dương Hoài B (vợ của ông Trần T).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, bà Dương Hoài B có yêu cầu bồi thường các khoản với tổng số tiền 745.086.000 đồng; Phạm Tấn L đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBT ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã truy tố Phạm Tấn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bản thân bị cáo chưa được đào tạo và được cấp giấy phép lái xe theo quy định; vào ngày 05/3/2022, sau khi đã uống bia, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64V2-4271 lưu thông trên đường Nguyễn Truyền Thanh hướng đi từ đường Bùi Hữu Nghĩa về đường Lê Hồng Phong; khi đến trước nhà số 70 Nguyễn Truyền Thanh, khu vực 6, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 65D1-224.40 do ông Trần T điều khiển theo hướng chiều ngược lại. Hậu quả làm cho 02 xe ngã xuống đường hư hỏng nặng, bị cáo và ông Trần T bị thương được đưa vào Bệnh viện cấp cứu; ông Trần T đã tử vong vào ngày 06/3/2022. Nguyên nhân của vụ va chạm là do bị cáo điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường sau khi đã sử dụng bia, có nồng độ cồn vượt quy định và bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật. Lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lao động bồi thường cho đại diện bị hại.

Đại diện bị hại, bà Dương Hoài B trình bày: Bà thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự: Yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bà vẫn giữ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con; riêng chi phí sửa xe bà yêu cầu bồi thường theo hóa đơn sửa chữa với số tiền 18.070.000 đồng. Bà đã nhận số tiền 20.000.000 đồng bồi thường của gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, ông Trần Hồng H thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố; ông không giao xe cho bị cáo mà bị cáo tự ý lấy xe sử dụng. Xe mô tô biển số 64V2-4271 là của ông mua lại của người khác, chưa đăng ký sang tên; ông tự nguyện giao xe mô tô biển số 64V2-4271 cho cơ quan chức năng đề thi hành án một phần trách nhiệm bồi thường cho phía bị hại, khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nội dung bản cáo trạng đã truy tố nên đề nghị giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến an toàn trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người

khác được pháp luật bảo vệ nên đề nghị áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, Điều 591 của Bộ luật dân sự để buộc bị cáo bồi thường cho người đại diện bị hại theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 64V2-4271 đã được xác minh do ông Trần Hồng H mua lại nhưng chưa sang tên; ông Trần Hồng H tự nguyện giao xe cho cơ quan chức năng xử lý để khắc phục một phần hậu quả cho phía bị hại nên đề nghị tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 64V2-4271 để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình điều tra đã tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thống nhất với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng. Bị cáo Phạm Tấn L là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Vào ngày 05/3/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64V2-4271 có dung tích xi lanh 110cm³ lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Truyền Thanh hướng đi từ đường Bùi Hữu Nghĩa về đường Lê Hồng Phong, khi đến trước nhà số 70 Nguyễn Truyền Thanh, khu vực 2, phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 65D1-224.40 do ông Trần T điều khiển theo hướng chiều ngược lại. Hậu quả làm cho 02 xe ngã xuống đường hư hỏng nặng, bị cáo và ông Trần T bị thương được đưa vào Bệnh viện cấp cứu; ông Trần T đã tử vong vào ngày 06/3/2022. Nguyên nhân dẫn đến vụ va chạm giao thông là do bị cáo chưa được đào tạo và cấp giấy phép lái xe để được điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110cm³ theo quy định, điều khiển xe tham gia giao thông sau khi đã uống rượu bia với nồng độ cồn trong máu là 113.62mg/100ml, chạy lấn sang làn đường bên trái. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ; hậu quả làm cho ông Trần T tử vong nên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn và trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức rõ quy định của pháp luật về việc điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe và không sử dụng rượu bia theo quy định nhưng bị cáo đã vi phạm, gây hậu quả nghiêm trọng thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Hiện nay loại tội phạm này còn xảy ra nhiều, để lại hậu quả nặng nề cho xã hội; nhà nước đã và đang ban hành nhiều chính sách pháp luật để kiềm chế xảy ra va chạm giao thông nhất là hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi đã uống rượu bia và không có giấy phép lái xe theo quy định nên cần phải xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này để đảm bảo tính răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả với số tiền 20.000.000 đồng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự nên có xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đã gây ra thiệt hại về tính mạng của bị hại nên buộc bị cáo bồi thường theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự là phù hợp, cụ thể:

Về tiền điều trị tại bệnh viện: Sau khi va chạm giao thông xảy ra, bị hại được đưa vào bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu và được chuyển điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh nên đại diện bị hại yêu cầu bồi thường các khoản chi phí theo các hóa đơn, chứng từ và các chi phí vận chuyển là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo bồi thường cho đại diện bị hại khoản tiền chi phí điều trị với số tiền 22.574.000 đồng.

Về tiền mai táng phí: Tổng số tiền mai táng phí người đại diện bị hại yêu cầu với số tiền 117.512.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật thì các khoản tiền chợ, tiền thất và chay tăng là không phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận; đối với khoản tiền đám tang còn lại là khoản tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng với số tiền 48.000.000 đồng là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận; đối với khoản tiền xây mộ, bị hại chết đi, được gia đình chôn cất theo đúng tập quán tại địa phương nên việc xây mộ là cần thiết, do đó chấp nhận yêu cầu này của người đại diện bị hại, buộc bị cáo bồi thường chi phí xây mộ với số tiền 27.512.000 đồng là phù hợp. Như vậy, buộc bị cáo bồi thường tổng chi phí mai táng phí với số tiền là 75.512.000 đồng.

Về bồi thường về tổn thất tinh thần: Những người bị tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại và mức bồi thường không quá 100 tháng lương tối thiểu. Do đó, buộc bị cáo bồi thường chi phí bù đắp về tổn thất tinh thần với số tiền 134.100.000 đồng là phù hợp.

Về tiền cấp dưỡng: Bị hại có 02 người con; cháu Trần Thanh R, sinh ngày: 20/02/2012 và cháu Trần Bảo G, sinh ngày: 12/12/2019; người đại diện bị hại có yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Tuy nhiên, hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên buộc bị cáo cấp dưỡng mỗi cháu với số tiền 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Cụ thể, buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại đến tuổi trưởng thành với tổng số tiền 274.000.000 đồng.

Về chi phí sửa chữa xe: Quá trình điều tra, đại diện bị hại có yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000 đồng; tại phiên tòa, đại diện bị hại cung cấp hóa đơn sửa chữa xe với tổng số tiền 18.070.256 đồng và yêu cầu bồi thường số tiền 18.070.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này của người đại diện bị hại là có căn cứ, buộc bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 65D1-224.40 với số tiền 18.070.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nên số tiền này được trừ vào tổng số tiền bị cáo phải bồi thường. Do đó, buộc bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 504.256.000 đồng (22.574.000 đồng + 75.512.000 đồng + 134.100.000 đồng + 274.000.000 đồng + 18.070.000 đồng – 20.000.000 đồng = 504.256.000 đồng).

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 64V2-4271 do ông Trần Hồng H mua lại của người khác, chưa đăng ký sang tên chủ sở hữu. Qua làm việc với chủ sở hữu xe bà Nguyễn Thị Đ thì bà Đ thừa nhận xe đã bán nên không có yêu cầu nhận lại. Tại phiên tòa, ông Trần Hồng H tự nguyện giao xe để xử lý bồi thường cho đại diện bị hại, khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục quản lý xe mô tô biển số 64V2 – 4271 để đảm bảo thi hành án như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tấn L 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Tấn L có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện bị hại tổng số tiền 504.256.000 đồng (*năm trăm lẻ bốn triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

Tiếp tục quản lý 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đen đỏ, biển số 64V2-4271, dung tích xi lanh 110, số máy 5C63442510, số khung RLCS5C630BY442458, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông, bị bể phần đầu, đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 24.170.240 đồng (*hai mươi bốn triệu một trăm bảy mươi nghìn hai trăm bốn mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Thi hành án DS Q. Bình Thủy;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Nhà tạm giữ - CA Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý